TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HS-ST
Ngày: 05 - 6 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lại Thị Đắc
Bà Đặng Thị Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Diễm – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đ Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Sử Hồng Đ (tên gọi khác: Út Trí); sinh ngày 25 tháng 12 năm 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 23/3 MHĐ, Phường ML, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sử Hồng N (chết) và bà Nguyễn Thị X; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị N1, sinh năm 1989 và có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án:

- Ngày 16/3/2007, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Ngày 18/4/2007, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Tổng hợp với hình phạt buộc Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 01 năm 06 tháng tù. Ngày 14/8/2008, Đ chấp hành xong hình phạt tù nhưng qua xác minh thi hành án được biết đối với các khoản Sử Hồng Đ phải thi hành nộp án phí hình sự sơ thẩm của 02 bản án thì Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 chưa có thụ lý thi hành về khoản này. Xác minh tại Chi cục Thi hành án Quận 8 được biết từ năm 2007 đến nay chưa nhận được hồ sơ ủy thác về việc Sử Hồng Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của 02 bản nêu trên của Tòa án nhân dân Quận 6.

- Ngày 10/11/2014, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/10/2018. Qua xác minh, chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm và chưa thi hành xong khoản nộp phạt sung quỹ nhà nước.

Nhân thân:

- Ngày 22/8/2009, Tòa án nhân dân Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Ngày 21/8/2013, Đ chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Ngày 08/01/2020, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Sử Hồng Đ tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức, thời hạn 24 tháng.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2020 đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Chị Lâm Kim T, sinh năm: 1970; Nơi cư trú: 5/28/5/5 MC, Phường ML, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 04 giờ ngày 24/10/2019, Sử Hồng Đ đi bộ một mình vào trong hẻm số 5 MC, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến trước số 5/28/5/5 MC, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thì Đ nhìn thấy phía trước cửa nhà trên có dựng 01 chiếc xe mô tô biển số 51L7-2812 không có người trông coi. Đ tiến tới kiểm tra phát hiện xe không khóa cổ nên Đ dùng tay đẩy chiếc xe trên ra đầu hẻm số 5 MC. Sau đó, Đ dùng tay bứt và nối dây điện ở phía dưới cổ xe, nổ máy xe điều khiển xe đến 01 quán cà phê võng trên đường Phú Định, Phường 16, Quận 8 rồi ngủ.

Đến 13 giờ cùng ngày, Đ thức dậy và điều khiển xe đi đến đường An Dương Vương, Phường 16, Quận 8. Khi đi ngang qua bãi đất trống kế số 94 An Dương Vương, Phường 16, Quận 8, Đ gỡ dàn ốp nhựa của chiếc xe bán cho 01 người phụ nữ thu mua ve chai được số tiền 20.000 đồng. Sau đó, Đ tháo biển số xe bỏ vào trong cốp rồi điều khiển xe đến tiệm game bắn cá tại số 452 An Dương Vương, Phường 10, Quận 6 để chơi. Đến khoảng 20 giờ ngày 24/10/2019, Công an Phường 10, Quận 6 kiểm tra tiệm game trên và phát hiện chiếc xe của Đ, nghi vấn là tài sản trộm cắp nên đã đưa Đ cùng chiếc xe về trụ sở làm việc. Tại đây, Đ khai nhận hành vi trộm cắp như đã nêu trên.

Do địa điểm phạm tội của Đ xảy ra tại Quận 8 nên Công an Phường 10, Quận 6 đã chuyển hồ sơ cho Công an Phường 15, Quận 8 giải quyết theo đúng thẩm quyền. Công an Phường 15, Quận 8 tiến hành kiểm tra việc sử dụng trái phép chất ma túy thì phát hiện Đ dương tính với ma túy tổng hợp. Do Đ không có nơi cư trú ổn định nên ngày 28/10/2019

Công an Phường 15, Quận 8 làm thủ tục đưa Đ vào Cơ sở xã hội Thanh Thiếu niên 2 để quản lý cắt cơn giải độc. Đến ngày 08/01/2020, Tòa án nhân dân Quận 8 ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Sử Hồng Đ tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức thời hạn 24 tháng.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị Lâm Kim T là chủ tài sản đã trình báo Công an Phường 15, Quận 8.

Ngày 18/11/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển số 51L7-2812 là 650.000 đồng.

Ngày 02/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với Sử Hồng Đ về tội "Trộm cắp tài sản". Quá trình điều tra, Sử Hồng Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Vật chứng trong vụ án: 01 xe mô tô biển số 51L7-2812 do chị Lâm Kim T đứng tên sở hữu. Ngày 30/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 tiến hành xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chị T.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lâm Kim T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 81/ CT-VKS ngày 22/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Sử Hồng Đ về tội "Trộm cắp tài sản", theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Sử Hồng Đ về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Sử Hồng Đ từ 12 tháng đến 18 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Về vật chứng thu giữ và trách nhiệm dân sự, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả tài sản cho bị hại và bị hại không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 04 giờ ngày 24/10/2019, tại số 5/28/5/5 MC, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Sử Hồng Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe gắn máy biển số 51L7-2812 của chị Lâm Kim T có giá trị là 650.000 đồng, hành vi của bị cáo Sử Hồng Đ đã kịp thời bị phát hiện và bị Công an bắt giữ.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Trộm cắp tài sản" như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a. ....

b. Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170,171,172,174,175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp có trị giá dưới 2.000.000 đồng, nhưng trước đó bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích mà nay còn vi phạm. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Sử Hồng Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã nhiều lần bị kết án và bị xử phạt tù nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả bị hại thuộc trường hợp "*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*" nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận.

[9] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn; vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả 01 xe mô tô biển số 51L7-2812 cho bị hại, đồng thời bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên không đề cập giải quyết.

[11] Về trách nhiệm dân sự, do bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với người phụ nữ thu mua ve chai do không xác định được lai lịch và không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Sử Hồng Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2020.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Sử Hồng Đ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ ĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phúc